

Bản án số: 72/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2021

V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Thị Thúy Liễu

2. Trần Thị Sang

Thư ký phiên tòa: Châu Thị Phượng Liên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Không tham gia

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 365/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2021/QĐST - HNGĐ ngày 9 tháng 9 năm 2021 và giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lâm Thị Kiều Tr, sinh năm 1998 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Láng Khoét, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

2. Bị đơn: Trương Hữu T, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Ô Bắp, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị như sau:***

Chị Tr và anh T chung sống với nhau vào năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Thời gian chung sống có 01 con chung tên Trương Ngọc Thiên Kim, sinh năm 2018, hiện chị Tr đang nuôi dưỡng. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn là do anh T rượu chè bê tha, không lo làm ăn nên hai người đã ly thân nhau. Nay xác định tình cảm không còn thương nhau nữa nên yêu cầu tòa giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh T

Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con tròn 18 tuổi

Về tài sản chung; Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa giải quyết

Chị Tr bận công việc không đến tòa được nên có đơn yêu cầu tòa xét xử vắng mặt

Anh Trương Hữu T đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập xét xử hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản trả lời cho Tòa án biết ý kiến của anh về việc khởi kiện của chị Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án chị Tr có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh T đã được thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập xét xử hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vụ án

[2] Về hôn nhân: Chị Tr và anh T chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do anh T không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con làm cho cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên chị Tr và anh T đã ly thân nhau từ năm 2020. Tòa án đã tổ chức hòa giải động viên cho anh, chị đoàn tụ lại với nhau nhưng anh T không đến nên không hòa giải được. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được chung sống cũng không hạnh phúc nên hội đồng xử án chấp nhận yêu cầu của chị Tr cho chị được ly hôn với anh T là phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Hội đồng xử án xét thấy từ khi ly thân nhau đến nay chị Tr là người trực tiếp nuôi con, cháu Kim còn quá nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Tr

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con tháng 1.000.000 đồng đến khi con tròn 18 tuổi. Hội đồng xử án xét thấy: tại khoản 2 điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định “cha, mẹ không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con” nên yêu cầu của chị Tr là có căn cứ chấp nhận. Xét về mức cấp dưỡng nuôi con: Hiện nay anh T công việc làm nông kinh tế cũng ổn định mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng phù hợp với khả năng thực tế hiện nay của anh T nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tr Buộc anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con tròn 18 tuổi.

[5] về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét

[6] Về án phí: Buộc chị Tr và anh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 58, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị cho chị được ly hôn với anh Trương Hữu T

Về con chung: Giao con Trương Ngọc Thiên Kim, sinh năm 2018 cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

Sau khi ly hôn anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Tr phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004734 ngày 12/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành; Chị Tr không phải nộp nữa. Buộc anh T nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thu Hằng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.... giờ.....phút, ngày 27 tháng 9 năm 2021

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Sang và bà Nguyễn Thị Thúy Liễu

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân thụ lý số: 365/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con,*” giữa:

1. *Nguyên đơn:* , sinh năm 1998 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Láng Khoét, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

2. *Bị đơn:* Trương Hữu T, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Ô Bắp, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Các đương sự tranh xin ly hôn, nuôi con và có nơi cư trú thuộc huyện Châu Thành nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3

Về tố tụng: Anh T đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng không đến cũng không có văn bản trả lời cho tòa biết. Chị Tr do bận công việc không đến tòa được nên có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3

Về điều luật áp dụng: Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:

Áp dụng các Điều 28; 35; 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 56, 58, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về yêu cầu khởi kiện: Thành phần Hội đồng xét xử thảo luận có ý kiến:

Về hôn nhân: Chị Tr và anh T chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do anh T không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con làm cho cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên chị Tr và anh T đã ly thân nhau từ năm 2020. Tòa án đã tổ chức hòa giải động viên cho anh, chị đoàn tụ lại với nhau nhưng anh T không đến nên không hòa giải được. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được chung sống cũng không hạnh phúc nên cho chị được ly hôn với anh T là có căn cứ

Về con chung: từ khi ly thân nhau đến nay chị Tr là người trực tiếp nuôi con, cháu Kim còn quá nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Tr

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con tháng 1.000.000 đồng đến khi con tròn 18 tuổi là có căn cứ vì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

Sau khi bàn bạc và có ý kiến như trên, Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị cho chị được ly hôn với anh Trương Hữu T

Về con chung: Giao con Trương Ngọc Thiên Kim, sinh năm 2018 cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

Sau khi ly hôn anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật

Về tài sản chung: Không có nên không xem xét

Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

**Các vấn đề khác hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:*

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc đương sự nộp theo quy định pháp luật

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 27 tháng 9 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Sang Nguyễn Thị Thúy Liễu

Đỗ Thị Thu Hằng